

BỘ NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ML01020: TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN (PHILOSOPHY OF MARXISM AND LENINISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 01
- Tín chỉ: 3 TC (Lý thuyết 3 - Thực hành 0)
- Tự học: 9 TC
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 45 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Triết học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành ... <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình (cử nhân KTNN), sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng các kiến thức triết học Mác – Lê nin vào lĩnh vực KTNN.	1.3. Vận dụng kiến thức duy vật, biện chứng của triết học Mác – Lê nin vào việc trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững kinh tế nông nghiệp
Kiến thức chuyên môn	
Kỹ năng chung	
CĐR4. Vận dụng thành thạo tư duy phản biện, tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của KTNN.	4.1. Thực hiện thành thạo tư duy phản biện trong trình bày và đánh giá các quan điểm duy vật, biện chứng của triết học Mác – Lê nin đối với quan điểm duy tâm, siêu hình trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.
Thái độ	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình (cử nhân KTNN), sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
CĐR9. Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững.	9.1. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác phát triển nông nghiệp, nông thôn.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

*** Mục tiêu:**

- Học phần hình thành ở người học kiến thức về những nội dung cơ bản của triết học Mác - Lênin
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng làm theo những yêu cầu của các nguyên tắc phương pháp luận của triết học Mác - Lênin.
- Học phần hình thành cho người học thái độ công nhận những quan điểm của triết học Mác - Lênin; phản đối những quan điểm sai lầm.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT		
		1.3	4.1	9.1
ML01020	Triết học Mác – Lênin	I	I	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần		CĐR của CTĐT
	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được		
	Kiến thức		
K1	Trình bày những nội dung cơ bản của triết học Mác – Lênin.		1.3
	Kỹ năng		
K2	Thực hiện khả năng phản biện trong trình bày các quan điểm duy vật và biện chứng của triết học Mác – Lênin.		4.1
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K3	Công nhận những quan điểm khoa học của triết học Mác – Lênin để bảo vệ quan điểm đúng và phản đối những quan điểm sai.		9.1

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01020. Triết học Mác - Lênin. (3TC: 3 – 0 – 9). Học phần này gồm Khái luận về triết học và triết học Mác – Lê nin; chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD \ PPGD	K1	K2	K3
Thuyết trình			x
Nêu vấn đề	X	x	x

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng;
- Nghiên cứu tài liệu;
- Trả lời câu hỏi, trao đổi tại lớp;

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi tại lớp.
- Thi giữa kỳ.
- Thi cuối kỳ.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)				
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)			x	Tuần 1 - 9
Thi giữa kỳ (30%)	x	X	x	Tuần 6 - 7
Đánh giá cuối kì (60%)				
Thi cuối kì (60%)	x	X	x	Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 - 3.9 điểm (F)
Thời gian tham dự	100	Nghỉ 01 buổi học	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 - 04 buổi học	Nghỉ 05 buổi học không phép

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần dành cho thi giữa kỳ và cuối kỳ (hình thức thi giữa kỳ: Tự luận; hình thức thi cuối kỳ: Tự luận).

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Trình bày những nội dung của triết học Mác – Lê nin.
K2	Chỉ báo 2: Làm theo những nội dung của triết học Mác – Lê nin.
K3	Chỉ báo 3: Chấp nhận quan điểm duy vật và biện chứng của triết học Mác – Lê nin.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thi không đủ điều kiện dự thi.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1,2	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác – Lê nin	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (10 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.1.3. Biện chứng và siêu hình 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết) 1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác – Lênin 1.2.3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay	K1, K2, K3
3,4,5	Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (15 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	K1, K2, K3
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (45 tiết) 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học	K1, K2, K3
	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	

6,7,8,9	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (20 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>3.3. Nhà nước và cách mạng</p> <p>3.3.1. Nhà nước</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2. Mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5.1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>3.5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lê nin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p>	K1, K2, K3
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (60 tiết)</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3.3.2. Cách mạng xã hội</p> <p>3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>	K1, K2, K3

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic...
- E – learning

Hà Nội, ngày tháng năm

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


 Nguyễn Thị Thanh Hoa


 TS. GVC Nguyễn Đức Dũng

TRƯỞNG KHOA

GIÁM ĐỐC


 ThS. Nguyễn Thị Thu Hà


 GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Đắc Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0914.67.53.35
Email: nddung@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Lê Văn Hùng	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0978.02.00.06
Email: levanhungdhnn@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, địa chỉ cơ quan và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Minh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0968.94.02.32
Email: nttminh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, địa chỉ cơ quan và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hòa	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0982.11.07.03
Email: ntthoa@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, địa chỉ cơ quan và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0983.51.57.59
Email: dthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, địa chỉ cơ quan và điện thoại.	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 325 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.	Điện thoại liên hệ: 0356.29.97.79
Email: minhnguyet.k60b.gdct@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, địa chỉ cơ quan và điện thoại	

10/10/2017

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY - HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3
DẠY VÀ HỌC			
Thuyết trình	x		
Nêu vấn đề	x	x	x
Nghe giảng	x		
Nghiên cứu tài liệu	x		
Trả lời câu hỏi, trao đổi tại lớp	x	x	x
ĐÁNH GIÁ			
Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp			x
Thi giữa kỳ	x	x	x
Thi cuối kỳ	x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

-Lần 1: 7/2018:

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình của Bộ GD&ĐT). Chính sửa hình thức.

-Lần 2: 7/2019:

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình của Bộ GD&ĐT). Chính sửa hình thức.

-Lần 3: 7/2020:

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình của Bộ GD&ĐT). Chính sửa hình thức.

-Lần 4: 7/2021:

Cải tiến nội dung (Theo chương trình mới của Bộ GD&ĐT). Chính sửa hình thức.

-Lần 5: 7/2022:

Không cải tiến nội dung (Theo chương trình của Bộ GD&ĐT). Bổ sung Giáo trình và tài liệu mới năm 2021. Chính sửa hình thức.

